

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 22-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thịnh Hùng** – Trưởng Phòng Giáo dục huyện Tân Châu;

Ông **Phan Ngọc Thạch** – Phó Trưởng Ban Dân vận huyện ủy Tân Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Đức** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn An K**, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2004 (tính đến ngày phạm tội có độ tuổi 16 năm 03 tháng 10 ngày) tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tồn L và bà Nguyễn Ngọc U; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2021 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Đỗ Văn H**, sinh ngày 13 tháng 9 năm 2003 (tính đến ngày phạm tội có độ tuổi 17 năm 5 tháng 16 ngày) tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D và bà Nguyễn Thị Thu Ú; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2021 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 09 tháng 6 năm 2004 (tính đến ngày phạm tội có độ tuổi 16 năm 8 tháng 20 ngày) tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Tân L, phường Gia L, thị xã Trảng B, tỉnh Tây Ninh; nghề

nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T và bà Vũ Thị Hương T; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 05/5/2021 đến nay (có mặt).

4. Họ và tên: **Khúc Quốc V (Bin)**, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2004 (tính đến ngày phạm tội có độ tuổi 16 năm 5 tháng 12 ngày) tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đông L, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và bà Khúc Thị V (mẹ nuôi); tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2021 đến nay (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo K:

1. Bà **Nguyễn Ngọc U**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Ông **Huỳnh Tồn L**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo K: Luật sư **Nguyễn Hữu L** – Chi nhánh Văn phòng Luật sư Tài Lộc Tây Ninh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H:

1. Ông **Đỗ Văn D**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp Hội T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị Thu Ú**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H: Bà **Nguyễn Thị Sơn T** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:

1. Ông **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp Trảng Ba C, xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bà **Vũ Thị Hương T**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp Đông T, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông **Lê Thanh Đ** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo V: Bà **Khúc Thị V**, sinh năm 1944; nơi cư trú: Ấp Đông L, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo V: Bà **Nguyễn Thị Ngọc L** – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị hại: Anh **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 2006; nơi cư trú: Ấp Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Nguyễn Kim H**, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư **Vương Sơn H**
– Văn phòng Luật sư Song Hà Luật thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2021, K thấy được tin nhắn của anh N đang là học sinh lớp 8A2, Trường Trung học Cơ sở Tân Đông, huyện Tân Châu, nhắn trong Facebook của chị Châu Thị Minh T là bạn gái của K làm K nảy sinh ghen tuông và nhắn tin lại cho N nên cả 02 xảy ra cự cãi thách thức đánh nhau. Ngày 28/02/2021, K rủ H, T và V cùng đi đến trường THCS Tân Đông để đánh N thì tất cả đồng ý. Khoảng 09 giờ 30 ngày 01/3/2021, K lấy của H 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 50cm, lưỡi dao rộng 04cm giấu trong áo khoác và điều khiển xe mô tô biển số 70K1-381.77 chở H; V điều khiển xe mô tô biển số 70F1-705.35 chở T cùng nhau đến trước cổng trường THCS Tân Đông, do đang là giờ giải lao nên tất cả gửi xe trước cổng trường, rồi cùng nhau đi ra phía sau leo qua hàng rào B40 để vào trường. Do không biết mặt N, nên K hỏi một số học sinh đang chơi trước sân trường thì biết được N đang ngồi ghế đá ngay hành lang trước cửa lớp 9A1. K đi đến chỗ của N, còn H, T, V đi theo phía sau; K hỏi "Có phải Nguyễn Hoàng N không", N trả lời "đúng rồi", K nói tiếp "Tao K nè, bữa mày chửi tao hả", rồi K dùng chân đạp 01 cái vào ngực N, N chụp lấy chân của K, thì K lấy dao mang theo, cầm bằng tay phải chém 01 cái trúng vào cánh tay phải và 01 cái trúng vào cánh tay trái của Nam gây thương tích. Sau khi chém N thì K, H, V, T cùng nhau leo qua hàng rào của nhà trường và lấy mô tô điều khiển bỏ trốn.

Tại Cơ quan điều tra K, H, T và V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Gia đình của K đã tự nguyện bồi thường cho anh N số tiền 30.000.000 đồng và gia đình của V bồi thường cho anh N số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả do hành vi của mình gây ra.

Tại bản kết luận giám định về thương tích số 37/2021/TgT ngày 22/03/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, đối với Nguyễn Hoàng N tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 2182/C09B ngày 20/4/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm tháng 04/2021, Khúc Quốc V có độ tuổi từ 16 năm 6 tháng đến 17 năm.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSTC ngày 22/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo K, H, T, V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo K, H, T, V phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn An K từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Khúc Quốc V từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Ghi nhận gia đình bị hại đã nhận 40.000.000 đồng tiền bồi thường của gia đình các bị cáo K, V và không yêu cầu bồi thường thêm.

Các bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo K trình bày: Ông thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo K và luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Ông xin gia đình bị hại xem xét chiếu cố cho các bị cáo, trong đó có bị cáo K vì các bị cáo ở đây đều có gia đình không hoàn chỉnh, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình, đều chưa thành niên. Sau khi bị cáo K gây thương tích cho bị hại thì gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả. Ông đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình, qua đó thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, giúp cho bị cáo sớm làm lại cuộc đời.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo H là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo H có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, là người tham gia thụ động do bị người khác rủ rê, lôi kéo, không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại. Khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, chưa nhận thức được đầy đủ hậu quả do hành vi của mình gây ra, thiếu tình thương và sự quan tâm, giáo dục của cha mẹ. Vì vậy, bà xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 24 tháng tù đến 36 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo T là phù hợp với quy định của

pháp luật. Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T không trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại. Bị cáo T là người chưa thành niên nên không hiểu rõ việc xin đi theo đã tích cực giúp sức cho bị cáo K. Bị cáo T có nhân thân tốt, bị bạn bè rủ rê mới phạm tội. Ông thay mặt cho bị cáo gửi lời xin lỗi chân thành đến bị hại và gia đình. Vì vậy, ông đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù để tạo điều kiện cho bị cáo làm lại cuộc đời, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo V trình bày: Bà thay mặt cho bị cáo gửi lời xin lỗi chân thành đến bị hại và gia đình và mong gia đình bị hại khoan dung cho bị cáo V. Bà thống nhất với việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng cho bị cáo V tại phiên tòa. Bị cáo V có nhân thân tốt, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bà H cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Khi phạm tội, bị cáo V là người chưa đủ 18 tuổi, thiếu tình thương, sự quan tâm, giáo dục của cha mẹ ruột mà chỉ có bà V là mẹ nuôi chăm sóc, yêu thương. Do đó, bà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử bị cáo với mức án nhẹ hơn mức đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ. Ông thống nhất với tội danh và điều luật áp dụng do vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Gia đình bị hại đã nhận 40.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại, không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử các bị cáo với những mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo và anh N không tranh luận.

Bà H trình bày: Các bị cáo phạm tội có tổ chức, có kế hoạch trước, xem thường pháp luật. Bà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V vì hoàn cảnh gia đình của bị cáo và mẹ bị cáo sống có tình người.

Vị Kiểm sát viên tranh luận: Hành vi của các bị cáo không thể hiện tính có tổ chức, không thể hiện sự phân công cụ thể vai trò của từng bị cáo, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đã biết sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn An K, Đỗ Văn H, Nguyễn Văn T, Khúc Quốc V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/3/2021, bị cáo K không có mâu thuẫn gì với anh N nhưng đã rủ các bị cáo H, T, V cùng nhau đi đến Trường Trung học Cơ sở Tân Đông, thuộc địa bàn ấp Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh để đánh anh N. Tại đây, K dùng chân đạp anh N, dùng 01 cây dao tự chế bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém anh N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 32%. Các bị cáo H, T, V tuy không trực tiếp gây thương tích cho anh N nhưng đã tích cực giúp sức cho bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo K, H, T, V phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo biết rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo K, V đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền tổng cộng là 40.000.000 đồng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bà H là mẹ của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo V nên bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K xúi giục người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, T, V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo K là người chủ động rủ rê các bị cáo khác và là người trực tiếp dùng hung khí chém anh N gây thương tích nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo H cho bị cáo K mượn dao tự chế, tích cực giúp sức cho bị cáo K nhất nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Khang nhưng cao hơn các bị cáo T, V. Các bị cáo T, V giúp sức cho bị cáo K với mức độ ngang nhau và ít tích cực hơn bị cáo Hải nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Hải. Do bị cáo V đã bồi thường khắc phục hậu quả nên bị cáo chịu trách nhiệm thấp nhất. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội khi chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đủ điều kiện xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi xem xét áp dụng hình phạt cho các bị cáo.

Với hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử phạt tù, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Tại phiên tòa, những người bào chữa cho các bị cáo K, H, T trình bày phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Bà Linh là người bào chữa cho bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo V với mức hình phạt thấp hơn đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, bị cáo V bị truy tố ở khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, mức đề nghị của Vị kiểm sát viên tại phiên tòa là mức hình phạt thấp nhất ở khung hình phạt liền kề quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở chấp nhận đề nghị này của bà L.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bà H là mẹ của bị hại thừa nhận gia đình các bị cáo K, V đã bồi thường cho gia đình bà số tiền 40.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường thêm nên cần ghi nhận.

- Đối với 01 cây dao tự chế dài 50 cm, lưỡi rộng 05 cm của bị cáo H là hung khí nguy hiểm, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo K, H, T, V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn An K 04 (bốn) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/5/2021.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn H 03 (ba) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/5/2021.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/5/2021.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Khúc Quốc V (Bin) 02 (hai) năm tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/6/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận bà Nguyễn Kim H là mẹ của bị hại Nguyễn Hoàng N đã nhận của gia đình các bị cáo Nguyễn An K, Khúc Quốc V (Bin) số tiền bồi thường thiệt hại tổng cộng 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và không yêu cầu bồi thường thêm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao tự chế dài 50 cm, lưỡi rộng 05 cm thu của bị cáo Đỗ Văn H.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2021).

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn An K, Đỗ Văn H, Nguyễn Văn T và Khúc Quốc V (Bin) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo có mặt tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo, bị hại, người đại diện

hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà U có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV06;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Chung